Chương 6: Phòng vệ thương mại

1. **TPP có cấm việc sử dụng các biện pháp phi thuế không?**

Các biện pháp phi thuế là tất cả các biện pháp không phải thuế quan mà có tác dụng hạn chế việc nhập khẩu hàng hoá vào một nước. Các biện pháp phi thuế quan thường được áp dụng phổ biến bởi các nước nhập khẩu là: các biện pháp vệ sinh an toàn thực thẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT), các biện pháp phòng vệ thương mại (TR – bao gồm các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ), và các biện pháp hạn chế định lượng xuất nhập khẩu (như cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu, hạn ngạch nhập khẩu…)

Đối với các biện pháp hạn chế định lượng xuất nhập khẩu, TPP có các cam kết tái khẳng định các cam kết của các bên trong WTO trong việc xoá bỏ phần lớn các biện pháp này, đồng thời đưa ra các hạn chế mang tính ràng buộc trong các trường hợp còn được phép áp dụng các biện pháp hạn chế này.

Tuy nhiên, đối với 03 loại biện pháp phi thuế quan mà các nước thành viên TPP đặc biệt là Hoa Kỳ đang sử dụng rất phổ biến là SPS, TBT và TR thì TPP lại có cam kết tương đối hạn chế. Cụ thể, TPP không yêu cầu các nước phải xoá bỏ hoặc hạn chế sử dụng các biện pháp này và vẫn ghi nhận quyền của các nước trong việc áp dụng các biện pháp này trong khuôn khổ các nguyên tắc của WTO. Tuy nhiên so với WTO, TPP đi xa hơn thông qua việc tăng cường một số yêu cầu về minh bạch hoá thông tin, sử dụng tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng công bằng bình đẳng, có cơ chế hợp tác, giải quyết tranh chấp…

Lưu ý với doanh nghiệp

Các biện pháp phi thuế trên thực tế có thể tạo ra những rào cản lớn hơn nhiều so với hàng rào thuế quan khi hàng hóa của doanh nghiệp tiếp cận các thị trường xuất khẩu. Vì vậy, WTO, nhiều FTA và cả TPP đều cố gắng để giảm bớt và minh bạch hóa các biện pháp phi thuế này, chống lại trình trạng lạm dụng hoặc áp dụng một cách tinh vi các biện pháp phi thuế để ngăn chặn hàng nhập khẩu.

Các doanh nghiệp cần chú ý tìm hiểu các hàng rào thuế quan mà nước nhập khẩu đang áp dụng với mình và quy định của TPP về loại hàng rào đó để phân biệt các rào cản phi thuế nào là được phép, rào cản nào bị cấm, qua đó tự bảo vệ lợi ích của mình (thông qua các thủ tục khiếu nại, khiếu kiện tại nước nhập khẩu) hoặc thông tin để Chính phủ Việt Nam thực hiện các hành động cần thiết bảo vệ doanh nghiệp (ví dụ yêu cầu tham vấn, khởi kiện theo cơ chế của TPP, WTO…).

2. **Sau khi TPP có hiệu lực, Việt Nam có được phép cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu khác không?**

TPP nhắc lại các nghĩa vụ trong WTO theo đó các nước không được ban hành hoặc duy trì bất kỳ biện pháp cấm, hạn chế nhập khẩu hoặc xuất khẩu nào ngoại trừ các trường hợp đã có cam kết và các ngoại lệ trong WTO. Như vậy, trừ các trường hợp đã quy định trong cam kết, Việt Nam sẽ không thể cấm, hạn chế nhập khẩu hay xuất khẩu hàng hóa.

Bên cạnh các nghĩa vụ trong WTO, TPP còn yêu cầu các nước Thành viên *không được áp dụng các biện pháp có tính hạn chế xuất/nhập khẩu* sau đây:

- Các yêu cầu về giá xuất khẩu, nhập khẩu, ngoại trừ các trường hợp thực hiện các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp;
- Các biện pháp cấp phép nhập khẩu dựa trên tiêu chí về hoạt động (performance requirement, ví dụ yêu cầu về tỷ lệ xuất khẩu tối thiểu, yêu cầu về mức độ nội địa hóa…);
- Chỉ cho phép tham gia nhập khẩu hoặc cho phép nhập khẩu một loại hàng hóa nếu có quan hệ hợp đồng hoặc quan hệ khác với một nhà phân phối nội địa;
- Các hạn chế xuất khẩu tự nguyện theo yêu cầu của một nước nhập khẩu nào đó không phù hợp với các quy định của WTO.

Đối với các trường hợp có bảo lưu tiếp tục giữ một số quy định cấm và/hoặc hạn chế xuất nhập khẩu đối với một số mặt hàng nhất định, các nước TPP cũng phải cam kết nếu có sửa đổi các quy định đó trong tương lai thì chỉ có thể theo hướng mở hơn, không được hạn chế hơn mức đã bảo lưu.

Về vấn đề này, Việt Nam bảo lưu các biện pháp cấm xuất hoặc cấm nhập khẩu tại Nghị định số 187/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 04/2014/TTBCT ngày 27/01/2014 của Bộ Công thương hướng dẫn Nghị định này đối với một số loại hàng hóa được liệt kê, ví dụ:

- Việt Nam vẫn được quyền giữ các quy định cấm nhập khẩu đối với phương tiện vận tải tay lái nghịch, phương tiện vận tải cũ trên 5 năm và một số sản phẩm đã qua sử dụng (bao gồm quần áo, giày dép, đồ gỗ, máy tính xách tay, thiết bị y tế, xe đạp, xe ba bánh…).
- Việt Nam vẫn được cấm xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ các loại từ gỗ rừng tự nhiên trong nước, các sản phẩm gỗ (trừ các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm được sản xuất từ gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu, hoặc pallet nhân tạo).

Chú ý là các cam kết liên quan tới các biện pháp cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu trong TPP sẽ được áp dụng cho cả **hàng hóa tân trang** (hàng hóa có một phần hoặc toàn bộ các bộ phận đã được tân trang lại nhưng có tuổi thọ và chức năng giống như một sản phẩm mới). Việt Nam cũng cam kết thêm là sẽ không áp dụng các biện pháp về xuất nhập khẩu đối với hàng tân trang ở mức khắt khe hơn so với biện pháp áp dụng đối với hàng mới cùng loại, nếu có.

Tuy nhiên, TPP yêu cầu thêm rằng nếu một nước áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu đối với sản phẩm cũ thì biện pháp đó không áp dụng cho hàng hóa tân trang. Việt Nam bảo lưu toàn bộ nghĩa vụ này trong vòng 03 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực và bảo lưu không áp dụng nghĩa vụ này vĩnh viễn đối với hàng tân trang thuộc 16 nhóm hàng hóa (được liệt kê trong Phụ lục 2-B Remanufactured Goods Chương 2 Hiệp định).

Lưu ý với doanh nghiệp

Cam kết TPP của Việt Nam về các biện pháp cấm hoặc hạn chế xuất nhập khẩu giống với pháp luật Việt Nam hiện hành về vấn đề này.

Tuy nhiên, cam kết TPP cao hơn pháp luật hiện hành liên quan tới hàng tân trang, theo đó Việt Nam sẽ phải đối xử với hàng tân trang như hàng mới. Ví dụ Việt Nam sẽ không thể coi các sản phẩm công nghệ thông tin (điện thoại, máy tính bảng…) được tân trang là sản phẩm cũ để cấm và/hoặc hạn chế nhập khẩu như trước đây nữa. Đây sẽ là thay đổi rất lớn về chính sách nhập khẩu mà các doanh nghiệp liên quan cần lưu ý để điều chỉnh sản xuất kinh doanh các sản phẩm liên quan cho phù hợp.

3. Sau khi TPP có hiệu lực, Việt Nam có bỏ cơ chế cấp phép nhập khẩu không?

TPP không cấm các nước sử dụng giấy phép nhập khẩu, mà chỉ yêu cầu các nước phải tuân thủ các yêu cầu về giấy phép nhập khẩu trong Hiệp định về Thủ tục cấp phép nhập khẩu của WTO (chủ yếu là các yêu cầu để đảm bảo thủ tục cấp phép được rõ ràng, thuận lợi).

Ngoài ra, TPP có thêm các quy định khá chi tiết liên quan tới quy trình cấp phép nhập khẩu, nhấn mạnh các yêu cầu minh bạch hóa. Ví dụ, các nước TPP có nghĩa vụ:

- Thông báo cho các nước Thành viên khác về thủ tục cấp phép nhập khẩu hiện hành (danh sách hàng hóa phải cấp phép, đầu mối thông tin về điều kiện cấp phép, tên văn bản quy định về cấp phép nhập khẩu, cơ quan cấp phép, phân loại giấy phép – là giấy phép tự động hay không tự động, thời hạn cấp phép…)
- Khi ban hành một thủ tục cấp phép nhập khẩu mới hoặc sửa đổi một thủ tục cấp phép nhập khẩu đang có, phải thông báo cho các nước Thành viên khác không muộn hơn 60 ngày trước khi thủ tục đó có hiệu lực và không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày công bố thủ tục đó;
- Phải đăng tải các quy định mới hoặc bổ sung về thủ tục cấp phép nhập khẩu (điều kiện cấp phép, cơ quan cấp phép, các loại hàng hóa phải được cấp phép nhập khẩu…) trên một trang web chính thức của Cơ quan Chính phủ có thẩm quyền.

Các nước Thành viên sẽ không được áp dụng bất kỳ thủ tục cấp phép nhập khẩu nào đối với các hàng hóa từ các thành viên TPP khác nếu không thông báo cho tất cả các Thành viên khác về các thủ tục cấp phép nhập khẩu đang tồn tại và đăng công khai các thủ tục cấp phép nhập khẩu mới hoặc sửa đổi.

Lưu ý với doanh nghiệp

Với các cam kết trong TPP, sau khi Hiệp định này có hiệu lực Việt Nam sẽ vẫn được tiếp tục áp dụng giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước TPP. Tuy nhiên, Việt Nam cũng như các nước TPP sẽ phải tuân thủ các yêu cầu về minh bạch hóa thông tin trong thủ tục cấp phép nhập khẩu. Điều này chắc chắn sẽ giúp việc xin giấy phép nhập khẩu của doanh nghiệp thuận lợi và nhanh chóng hơn.

4. **Việt Nam có thể ưu tiên hàng nội địa hơn so với hàng nhập khẩu từ các nước TPP không?**

TPP nhấn mạnh lại nguyên tắc Đối xử quốc gia (NT) quy định trong Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT 1994) của WTO, theo đó tất cả các thành viên TPP, mà cũng là các thành viên WTO, sẽ phải dành sự đối xử đối với hàng hóa nhập khẩu không kém thuận lợi hơn so với hàng hóa nội địa tương tự.

Do đó, về nguyên tắc, Việt Nam phải áp dụng các quy định các loại phí, thuế nội địa (ví dụ thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt…) hay các điều kiện bán hàng (ví dụ phải bán hàng ở kênh nào, theo cách thức như thế nào)… ít nhất là bình đẳng giữa hàng hóa nội địa và hàng hóa nhập khẩu.

Tuy nhiên, WTO và TPP đều chấp nhận những ngoại lệ chung và riêng cho một số nước liên quan đến nghĩa vụ này.

Việt Nam không có bảo lưu gì riêng cho nghĩa vụ NT này trong TPP. Do đó, Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện theo WTO, ít nhất là không được áp dụng các điều kiện bán hàng, các loại thuế phí hay bất kỳ các yêu cầu khác đối với hàng hóa từ các nước thành viên WTO (trong đó có các nước TPP) cao hơn so với hàng hóa nội địa tương tự trừ các trường hợp ngoại lệ chung theo WTO.

Lưu ý với doanh nghiệp

Việt Nam hiện đã không còn duy trì sự phân biệt đối xử về thuế, phí, điều kiện bán hàng… giữa hàng nội địa và hàng nhập khẩu. Vì vậy với TPP, sẽ không có gì thay đổi về vấn đề này trên thị trường Việt Nam.

Cũng như vậy, các doanh nghiệp nội địa sẽ không được đòi hỏi hay yêu cầu Chính phủ áp dụng các biện pháp về thuế, phí hay điều kiện bán hàng có lợi hơn cho hàng hóa trong nước sản xuất so với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài.

5. **Việt Nam có thể hỗ trợ cho nông sản sau khi TPP có hiệu lực không?**

TPP chỉ ràng buộc các nước Thành viên về các biện pháp đối với trợ cấp xuất khẩu cho nông sản. Cụ thể, TPP cấm các nước thành viên trợ cấp xuất khẩu cho nông sản sang các nước Thành viên TPP khác. Ngoài ra, các nước TPP cam kết sẽ cùng làm việc với nhau trong WTO để xây dựng các quy tắc đa phương về tín dụng xuất khẩu, các chương trình bảo hiểm và bảo lãnh tín dụng xuất khẩu.

TPP không có cam kết về trợ cấp nội địa đối với nông sản. Vì vậy, có thể hiểu là Việt Nam vẫn có thể tiếp tục sử dụng các biện pháp trợ cấp nội địa cho nông sản mà WTO cho phép (ví dụ các biện pháp trợ cấp cho nông nghiệp nông thôn không hoặc rất ít tác động bóp méo thương mại, trợ cấp trong chương trình "hỗ trợ phát triển sản xuất" như các trợ cấp đầu tư, "đầu vào" cho sản xuất nông nghiệp cho nông dân nghèo hoặc các vùng khó khăn, hoặc hỗ trợ các vùng chuyển đổi…).

Lưu ý với doanh nghiệp

Ngay từ khi gia nhập WTO, Việt Nam đã cam kết không trợ cấp xuất khẩu dù là với nông sản hay sản phẩm công nghiệp. Vì vậy, cam kết trong TPP về vấn đề này sẽ không gây ra tác động nào cho việc trợ cấp nông sản hiện nay.

Theo đánh giá, Việt Nam hiện đang trợ cấp nội địa cho nông sản thấp hơn nhiều so với mức được phép theo cam kết WTO. Do đó, không gian chính sách cho việc trợ cấp cho nông sản Việt Nam còn khá rộng rãi. Trong khi đó nông nghiệp lại được dự báo là sẽ bị ảnh hưởng bất lợi từ TPP. Do đó, doanh nghiệp cần nghiên cứu đề xuất với Nhà nước các biện pháp hỗ trợ hiệu quả và phù hợp với WTO để đối phó tốt hơn với thách thức cạnh tranh từ TPP.

6. **TPP có làm thay đổi cơ chế đối với các doanh nghiệp thương mại Nhà nước trong xuất khẩu nông sản ở Việt Nam không?**

TPP không có quy định cụ thể liên quan đến các doanh nghiệp thương mại Nhà nước xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, các nước TPP có cam kết sẽ cùng làm việc với nhau trong một Hiệp định của WTO về vấn đề này nhằm yêu cầu:

- Xóa bỏ các hạn chế gây bóp méo thương mại trong việc trao quyền xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp
- Xóa bỏ bất kỳ hình thức cấp vốn đặc biệt nào mà một thành viên WTO, dù trực tiếp hay gián tiếp, dành cho các doanh nghiệp thương mại nhà nước xuất khẩu chiếm một tỷ lệ đáng kể trong tổng xuất khẩu một sản phẩm nông nghiệp của nước đó.
- Tăng cường minh bạch hóa sự vận hành và duy trì của các doanh nghiệp thương mại nhà nước xuất khẩu.

Lưu ý với doanh nghiệp

Do TPP không đưa ra quy định bắt buộc nào về cơ chế đối với các doanh nghiệp thương mại Nhà nước hiện đang được độc quyền xuất khẩu một số loại nông sản nhất định nên về nguyên tắc cơ chế đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản (ví dụ gạo) ở Việt Nam có thể vẫn được tiếp tục duy trì như hiện nay.

Tuy nhiên các doanh nghiệp diện này cần chú ý rằng trong tương lai, cơ chế này có thể sẽ thay đổi theo hướng minh bạch, bình đẳng và thị trường hơn.

7. Sau TPP, các biện pháp tự vệ có gì thay đổi?

TPP khẳng định lại các nguyên tắc của Hiệp định về biện pháp tự vệ của WTO. Tuy nhiên, TPP bổ sung thêm một quy trình tự vệ mới bên cạnh quy trình tự vệ theo WTO.

Cụ thể, sau TPP, các nước có thể duy trì 02 nhóm biện pháp tự vệ, bao gồm tự vệ toàn cầu (tự vệ theo WTO như trước nay vẫn áp dụng) và tự vệ trong thời gian chuyển đổi (tự vệ riêng của TPP).

(i) Tự vệ toàn cầu

Theo WTO, các nước được áp dụng các biện pháp tự vệ khi có một lượng nhập khẩu hàng hoá tăng đột biến gây ra hoặc đe doạ gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa. Biện pháp tự vệ này thường được áp dụng dưới dạng một khoản thuế quan tăng thêm, hoặc hạn ngạch thuế quan hoặc hạn chế lượng nhập khẩu.

Biện pháp tự vệ phải được áp dụng đối với tất cả các nước thành viên WTO không loại trừ nước nào. Do đó biện pháp này còn gọi là Tự vệ toàn cầu.

Với cam kết TPP, một nước TPP khi áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu có thể loại trừ các sản phẩm có xuất xứ mà áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc nằm trong danh mục cắt giảm thuế (Phụ lục 2-D) của nước đó nếu việc nhập khẩu các hàng hoá này không phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại hoặc đe doạ gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa của nước đó. Nói cách khác, khi một nước TPP áp dụng một biện pháp tự vệ toàn cầu thì có thể loại trừ không áp dụng đối với các hàng hoá có xuất xứ từ một nước TPP khác.

(ii) Tự vệ trong thời gian chuyển đổi

TPP cho phép một nước thành viên tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ chỉ đối với hàng hoá của một hoặc nhiều nước thành viên TPP khác trong thời gian chuyển đổi (là khoảng thời gian 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực hoặc dài hơn tuỳ thuộc vào lộ trình cắt giảm thuế của hàng hoá bị áp dụng), nếu việc cắt giảm thuế quan đối với hàng hoá đó dẫn đến lượng nhập khẩu gia tăng đột biến và gây ra thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu.

Các biện pháp tự vệ có áp dụng trong trường hợp này là i) Ngừng cắt giảm thuế quan theo lộ trình cắt giảm thuế quan đối với sản phẩm bị áp dụng, hoặc ii) Tăng thuế quan của sản phẩm bị áp dụng lên mức thuế MFN.

Thời gian áp dụng biện pháp tự vệ này là không quá 02 năm, có thể được gia hạn thêm 01 năm trong trường hợp cần thiết.

Thông báo và tham vấn: Trong quá trình điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ theo dạng này, nước điều tra phải thông báo bằng văn bản cho nước bị điều tra về việc khởi xướng điều tra, đưa ra quyết định về thiệt hại, quyết định áp dụng hoặc gia hạn biện pháp tự vệ, quyết định sửa đổi biện pháp tự vệ.

*Đền bù***:** Nước áp dụng biện pháp tự vệ theo dạng này phải đền bù cho các Nước bị áp dụng những thiệt hại từ việc bị áp dụng biện pháp tự vệ đó. Hai Bên sẽ thống nhất với nhau về mức đền bù, nếu không thống nhất được thì bên bị áp dụng biện pháp tự vệ có thể đình chỉ một lợi ích tương đương dành cho bên áp dụng biện pháp tự vệ theo Hiệp định này.

Lưu ý với doanh nghiệp

Biện pháp tự vệ là một trong số ít các biện pháp hợp pháp cho phép bảo hộ có điều kiện và có thời hạn đối với ngành sản xuất nội địa trong thương mại quốc tế. Trong bối cảnh các FTA nói chung và TPP nói riêng, nguy cơ hàng hóa từ các nước đối tác tận dụng ưu đãi thuế quan nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam, các doanh nghiệp cần chú ý tìm hiểu để vận dụng hiệu quả công cụ hiếm hoi này, đặc biệt là các công cụ được thiết kế riêng để hạn chế phần nào các tác động tích cực của các FTA như công cụ tự vệ trong thời gian chuyển đổi của TPP.

Tuy nhiên, theo chiều ngược lại, hàng hóa của Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt nhiều hơn với nguy cơ kiện tự vệ ở các nước thành viên TPP, nhất là khi TPP đưa ra cơ chế kiện tự vệ dễ áp dụng hơn trong WTO.

8. Sau TPP, các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp có thay đổi gì không?

Khác với biện pháp tự vệ, liên quan tới biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống trợ cấp (hay còn gọi là biện pháp đối kháng), TPP chỉ khẳng định lại các nguyên tắc của các Hiệp định về chống bán phá giá và Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO là chủ yếu, bên cạnh việc bổ sung một số cam kết mới về hợp tác, ghi nhận một số thông lệ tốt về minh bạch và quy trình điều tra, áp dụng các biện pháp này. Các thông lệ này mang tính khuyến nghị và nếu nước nào không tuân thủ thì các nước khác cũng không thể kiện theo Cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Nhà nước của TPP được.

TPP không có cam kết nào đề cập hay ghi nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam trong các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp mà các nước TPP tiến hành với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.

Lưu ý với doanh nghiệp

Với không nhiều các cam kết mới về vấn đề chống bán phá giá và chống trợ cấp, TPP sẽ không tạo ra ảnh hưởng gì quá lớn về vấn đề này ở các nước thành viên TPP. Các nước TPP sẽ vẫn tiếp tục thực hiện việc điều tra, áp dụng các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp theo WTO như trước đây. Hàng hóa xuất khẩu Việt Nam nếu bị vướng phải các vụ điều tra vẫn có thể bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ việc này như cam kết trong WTO (riêng với các vụ kiện chống bán phá giá, quy chế kinh tế thị trường sẽ tự động được chấp thuận sau 31/12/2018).

Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sang các nước TPP tiếp tục phải chú ý các nguy cơ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp ở các thị trường TPP và tham gia tích cực các vụ điều tra, nếu có, để bảo vệ lợi ích của mình.